

Số: **294**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **28** tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành,  
Công trình: Tiểu dự án 1 đoạn Km0+900 -:- Km20+00  
thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Đắk Mâm  
đi đôn 7 (759) - Tỉnh lộ 3 tỉnh Đắk Nông**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 36/TTr-STC ngày 09 tháng 02 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Công trình: Tiểu dự án 1 đoạn Km0+900 -:- Km20+00 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Đắk Mâm đi đôn 7 (759) - Tỉnh lộ 3 tỉnh Đắk Nông.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông.

Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 1 (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Đắk Nông).

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Đắk Mil và huyện Krông Nô tỉnh Đắk Nông.

4. Thời gian thi công:

| <b>Tên gói thầu</b>    | <b>Ngày khởi công</b> | <b>Hoàn thành thực tế</b> |
|------------------------|-----------------------|---------------------------|
| Gói thầu số 2a         | 13/10/2010            | 25/11/2015                |
| Gói thầu số 2b         | 13/10/2010            | 01/02/2016                |
| Gói thầu số 03         | 13/10/2010            | 01/4/2013                 |
| Gói thầu 03 KL còn lại | 24/8/2013             | 04/02/2015                |
| Gói thầu số 4a         | 13/10/2010            | 18/7/2014                 |
| Gói thầu số 8a         | 24/9/2010             | 04/4/2012                 |
| Gói thầu số 8c         | 18/7/2013             | 16/8/2013                 |

**Điều 2. Kết quả đầu tư:****1. Nguồn vốn đầu tư:***Đơn vị tính: Đồng*

| Nguồn              | Được duyệt            | Thực hiện             |                      |
|--------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|
|                    |                       | Đã thanh toán         | Còn được thanh toán  |
| <b>Tổng số</b>     | <b>61.139.434.000</b> | <b>56.210.117.000</b> | <b>4.929.317.000</b> |
| Vốn JICA           | 39.929.000.000        | 39.929.000.000        | 0                    |
| Vốn ngân sách tỉnh | 21.210.434.000        | 16.281.117.000        | 4.929.317.000        |

**2. Chi phí đầu tư:***Đơn vị tính: Đồng*

| Nội dung                          | Dự toán được duyệt    | Giá trị quyết toán    |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>Tổng số</b>                    | <b>62.949.615.000</b> | <b>61.139.434.000</b> |
| - Chi phí xây dựng                | 54.035.069.000        | 52.777.983.000        |
| - Chi phí quản lý dự án           | 843.436.000           | 781.279.000           |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng  | 2.959.198.000         | 2.820.199.000         |
| - Chi phí khác                    | 1.399.251.000         | 1.667.769.000         |
| - Chi phí di dời hạ tầng          | 2.008.282.000         | 1.960.579.000         |
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC | 1.134.596.000         | 1.131.625.000         |
| - Chi phí dự phòng                | 569.783.000           | 0                     |

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán (*Bằng chữ*): Sáu mươi một tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng.

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không****4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:***Đơn vị tính: Đồng*

| Nội dung           | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|--------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|                    | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
| <b>Tổng số</b>     | <b>61.139.434.000</b>    |                 |                          |                 |
| - Tài sản cố định  | 61.139.434.000           |                 |                          |                 |
| - Tài sản lưu động |                          |                 |                          |                 |

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

*Đơn vị tính: Đồng*

| <b>Nguồn</b>       | <b>Số tiền</b>        | <b>Ghi chú</b> |
|--------------------|-----------------------|----------------|
| <b>Tổng số</b>     | <b>61.139.434.000</b> |                |
| Vốn JICA           | 39.929.000.000        |                |
| Vốn ngân sách tỉnh | 21.210.434.000        |                |

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 01 tháng 11 năm 2016 (ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán) là:

|                                            |   |                      |      |
|--------------------------------------------|---|----------------------|------|
| * Số phải trả                              | : | <b>4.937.999.000</b> | đồng |
| Trong đó: - Chi phí xây dựng (NS tỉnh)     | : | 4.186.373.000        | đồng |
| + Gói thầu 2a                              | : | 3.394.000            | đồng |
| + Gói thầu 2b                              | : | 2.634.719.000        | đồng |
| + Gói thầu 03: Cty Trung Nguyên            | : | 704.757.000          | đồng |
| + Gói thầu 03: Cty GTC.chánh               | : | 459.307.000          | đồng |
| + Gói thầu 4a                              | : | 384.196.000          | đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư XD (NS tỉnh)       | : | 59.500.000           | đồng |
| + Chi phí giám sát thi công xây dựng       | : | 59.500.000           | đồng |
| - Chi phí khác (NS tỉnh)                   | : | 641.995.000          | đồng |
| + Chi phí TĐ dự án đầu tư Tiểu DA 1        | : | 7.661.000            | đồng |
| + Chi phí thẩm định kết quả LCNT           | : | 5.013.000            | đồng |
| + Chi phí kiểm toán độc lập                | : | 487.992.000          | đồng |
| + Chi phí thẩm tra, phê duyệt QT           | : | 141.329.000          | đồng |
| - Chi phí di dời hạ tầng (NS tỉnh)         | : | 48.477.000           | đồng |
| + Chi phí QLDA di dời hạ tầng              | : | 48.477.000           | đồng |
| - Chi phí phục vụ GPMB (NS tỉnh)           | : | 1.654.000            | đồng |
| * Số phải thu hồi                          | : | <b>8.682.000</b>     | đồng |
| Trong đó: - Chi phí xây dựng (NS tỉnh)     | : | 5.116.000            | đồng |
| + Gói thầu 03 Cty CP XD Văn Minh           | : | 5.116.000            | đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư XD (NS tỉnh)       | : | 3.566.000            | đồng |
| + Chi phí khảo sát giai đoạn lập DA đầu tư | : | 371.000              | đồng |
| + Chi phí lập dự án đầu tư                 | : | 1.611.000            | đồng |
| + Chi phí khảo sát, TK BVTC-DT             | : | 1.584.000            | đồng |

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán, tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: Đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản        | Tài sản cố định (đồng) | Tài sản lưu động (đồng) |
|-------------------------------------|------------------------|-------------------------|
| <b>Tổng số</b>                      | <b>61.139.434.000</b>  |                         |
| Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông | 61.139.434.000         |                         |

3. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn kiểm toán: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ đầu tư và cơ quan sử dụng kết quả kiểm toán về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong Báo cáo kết quả kiểm toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán do Chủ đầu tư cung cấp.

4. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn giám sát: Chịu trách nhiệm đối với chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn đối với khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

5. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện: Krông Nô, Đắk Mil và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CN, KTKH.

3



**Nguyễn Bốn**